

Số: /BC-QBVPTR

Kon Tum, ngày tháng 3 năm 2022

## **BÁO CÁO**

**Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng,  
tiêu cực quý I; phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2022**

*(Từ ngày 11 tháng 12 năm 2021 đến ngày 10 tháng 3 năm 2022)*

Kính gửi: Thanh tra tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 1930/UBND-NC ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ và Văn bản số 157/TTr-NV3 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý I năm 2022; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý I; phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2022, như sau:

### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác thanh tra**

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc UBND tỉnh; tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập; không có đơn vị trực thuộc và không có chức năng thanh tra.

#### **2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

##### **2.1. Công tác tiếp công dân**

###### **a) Kết quả tiếp công dân:**

- Phòng Hành chính là bộ phận thường trực tiếp công dân của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; có trách nhiệm tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo; tổng hợp, tham mưu Giám đốc chỉ đạo giải quyết những nội dung thuộc thẩm quyền.

- Trong kỳ báo cáo không có các vụ việc liên quan đến khiếu nại, tố cáo phải giải quyết.

b) Nội dung tiếp công dân: Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có nội dung liên quan đến Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, trồng rừng thay thế và các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền. Hướng dẫn hoặc chuyển đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh,

kiến nghị có nội dung không thuộc thẩm quyền tới nơi thuộc thẩm quyền để được giải quyết (*nếu có*).

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân: Trong kỳ báo cáo không có vụ việc xử lý qua tiếp công dân.

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp nhận (*số đơn tiếp nhận trong kỳ, đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang*): Không.

b) Phân loại đơn: Không.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được: Không.

2.3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền: Không.

2.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Không

2.5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Không.

### **3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

3.1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Định kỳ hàng tháng, cấp ủy chi bộ xây dựng chương trình và phối hợp với lãnh đạo cơ quan, các đoàn thể tổ chức hội nghị tuyên truyền, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, trong đó có các nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; nhằm đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các hoạt động của cơ quan và các phòng chuyên môn Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, nâng cao ý thức trách nhiệm và hành động của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời, làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, bình xét thi đua khen

thường của công chức, viên chức, người lao động cơ quan vào dịp cuối năm, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã xây dựng chương trình số 01/CTr-QBVPTR ngày 09 tháng 02 năm 2022 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 tại đơn vị và triển khai thực hiện theo quy định.

- Thực hiện Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022, Văn bản số 403/UBND-NC ngày 14 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 06/KH-QBVPTR ngày 16 tháng 02 năm 2022 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ tại đơn vị năm 2022 và triển khai thực hiện theo quy định.

- Thực hiện Kế hoạch số 455/KH-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh xây dựng Kế hoạch số 08/KH-QBVPTR ngày 23 tháng 02 năm 2022 về thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và triển khai thực hiện theo quy định.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Phòng Tổ chức-Kế toán là phòng chuyên môn trực tiếp tham mưu cho Lãnh đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh ban hành, xử lý những vấn đề có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đảm bảo việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, phát huy vai trò, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của cơ quan.

Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát; kịp thời ngăn chặn, báo cáo, tham mưu xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí (nếu có) xảy ra.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Không.

### 3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực:

a) Thường xuyên thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thông qua các cuộc họp giao ban, hội nghị tuyên truyền hàng tháng của cơ quan; Thủ trưởng cơ quan, kế toán trưởng công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí; tình hình tài chính, chi tiêu, thu nhập tăng thêm; tổ chức bộ máy, nhân sự... tình hình giải quyết các chế độ, quyền lợi và trách nhiệm, nghĩa vụ liên quan đến người lao động. Từ những nội dung công khai dân chủ, minh bạch này, công chức, viên chức, người lao động đã nắm được và đã thống nhất, đồng tình với kết quả quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, không có trường hợp khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị xảy ra.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Trong tháng 01 năm 2022, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện nghiêm túc các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện chi tiêu, mua sắm tuân thủ theo quy định về trình tự, thủ tục, đảm bảo tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu công tác... không xảy ra tiêu cực, tham nhũng. Việc thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng tài sản công góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí để tăng thu nhập chính đáng cho công chức, viên chức và người lao động; nâng cao hiệu suất lao động, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Không.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Được thực hiện nghiêm chỉnh, thường xuyên theo quy định; chưa có trường hợp vi phạm xảy ra đến mức phải nhắc nhở, có ý kiến phản ánh của nhân dân, ảnh hưởng đến mỹ quan hoặc văn hóa công sở.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng theo đúng quy định: Trong tháng 01 năm 2022, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã chuyển đổi vị trí công tác của 04 nhân viên thuộc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh nhằm tăng cường việc thực hiện nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chung của cơ quan và đảm bảo theo quy định.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

- Việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2021: Thực hiện Kế hoạch số 3731/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2021; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã xây dựng Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2021 tại đơn vị và triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đối với các cá nhân có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 theo quy định; đồng thời đã tổ

chức công khai các bản kê khai theo quy định tại cuộc họp ngày 17 tháng 12 năm 2021 và báo cáo Thanh tra tình kết quả thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2021 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

- Năm 2022, thực hiện Kế hoạch số 455/KH-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh xây dựng Kế hoạch số 08/KH-QBVPTR ngày 23 tháng 02 năm 2022 về thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và triển khai thực hiện theo quy định.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Trong kỳ báo cáo, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh không xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực; vì vậy, không có trường hợp xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính:

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh là một tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng huy động, tiếp nhận và quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng; tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh không ngừng cải cách thủ tục nghiệp vụ theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản thuận tiện và rút ngắn thời gian giải quyết công việc, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân được phục vụ tốt nhất; thực hiện tốt quy chế, quy định, đạo đức nghề nghiệp; có thái độ ân cần, phục vụ tốt nhân dân và các đơn vị, tổ chức đến làm việc, không gây phiền hà, tiêu cực, nhũng nhiễu, giải quyết công việc đúng pháp luật, không có phản ánh hoặc đơn thư khiếu nại.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Sử dụng mạng Lan; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice...

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Thực hiện trả lương, công tác phí cho công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan và tất cả các khoản chi thường xuyên và không thường xuyên khác... qua tài khoản ngân hàng; việc chi trả tiền DVMTR và giải ngân tiền trồng rừng thay thế cũng được chuyển qua hệ thống ngân hàng, kho bạc nhà nước cho các chủ rừng, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn đầy đủ, kịp thời. Đặc biệt từ năm 2019, tiền dịch vụ môi trường rừng của các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chuyển khoản vào tài khoản của từng hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương: Trong kỳ báo cáo, không phát hiện trường hợp tham nhũng, tiêu cực.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động thanh tra: Không.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, tiêu cực qua các hoạt động khác: Không.

3.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Không.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2022**

### **1. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân tại trụ sở Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; không để tình trạng đơn giải quyết tồn đọng kéo dài, quá hạn và vượt cấp (*nếu có*);

- Nâng cao trách nhiệm, vai trò người đứng đầu đơn vị trong công tác điều hành đơn vị, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

### **2. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, học tập cho đảng viên, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan các quan điểm, chủ trương, mục tiêu về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực như: kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của công chức, viên chức, người lao động; công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan theo quy định... nhằm phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên, thực hiện giám sát các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm như: tài chính kế toán, tổ chức...;

- Phát huy vai trò người đứng đầu, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động, đặc biệt là việc tuân thủ, chấp hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, quy trình nghiệp vụ.

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:** Không

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý I; phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2022 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, kính báo cáo Thanh tra tỉnh biết, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc;
- Các Phó Giám đốc;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, TC-KT.

**GIÁM ĐỐC****Hồ Thanh Hoàng**

## KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

(Số liệu tính từ ngày 11/12/2021 đến ngày 10/3/2022)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-QBVPTR, ngày tháng 3 năm 2022  
của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật PCTN	Văn bản	03
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp Luật về PCTN	Lượt người	94
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp Luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	03
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp Luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG, TIÊU CỰC</b>		
	<i>Công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản, chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp (sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ)	Văn bản	01
10	Số cuộc kiểm tra về thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0



11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i></b>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cơ quan, tổ chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cơ quan, tổ chức, viên chức, người lao động được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	04
	<b><i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i></b>		
22	Số người được xác minh kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<b><i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực</i></b>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực	Người	0
26	Số người đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<b><i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i></b>		

27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG, TIÊU CỰC</b>		
29	Số vụ tham nhũng, tiêu cực đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<b><i>Qua hoạt động thanh tra</i></b>		
31	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG, TIÊU CỰC</b>		
39	Số vụ tham nhũng, tiêu cực đã đưa ra xét xử ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng, tiêu cực ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng, tiêu cực	Người	0

	ít nghiêm trọng		
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng, tiêu cực đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng, tiêu cực đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng, tiêu cực	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng, tiêu cực đã được phát hiện, đang được xem xét xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng, tiêu cực đã được phát hiện, đang được xem xét xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b><i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i></b>		
49	Bằng tiền ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt nam</i> )	Triệu đồng	0
50	Đất đai	m2	0
	<b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i></b>		
51	Bằng tiền ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt nam</i> )	Triệu đồng	0
52	Đất đai	m2	0
	<b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã không thu hồi, khắc phục được</i></b>		
53	Bằng tiền ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt nam</i> )	Triệu đồng	0
54	Đất đai	m2	0
	<b><i>Bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù</i></b>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	Tặng Giấy khen		0